

Ngày 31/12/2025	20,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.1%	4.1%	-7.7%

2025	
ROE	13.5%
	+/- YoY ▲ 0.5%

Q4/25	
DT thuần	41.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 8.80 ▲ 27.2%
	YoY ▲ 4.80 ▲ 13.3%

2025	
DT thuần	140
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.00 ▲ 1.7%

Q4/25	
LN gộp	15.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.80 ▲ 34.3%
	YoY ▲ 2.00 ▲ 15.7%

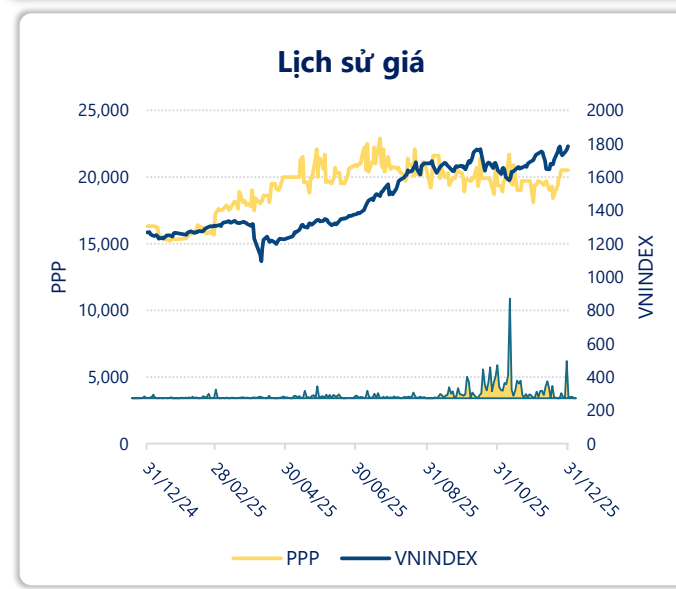
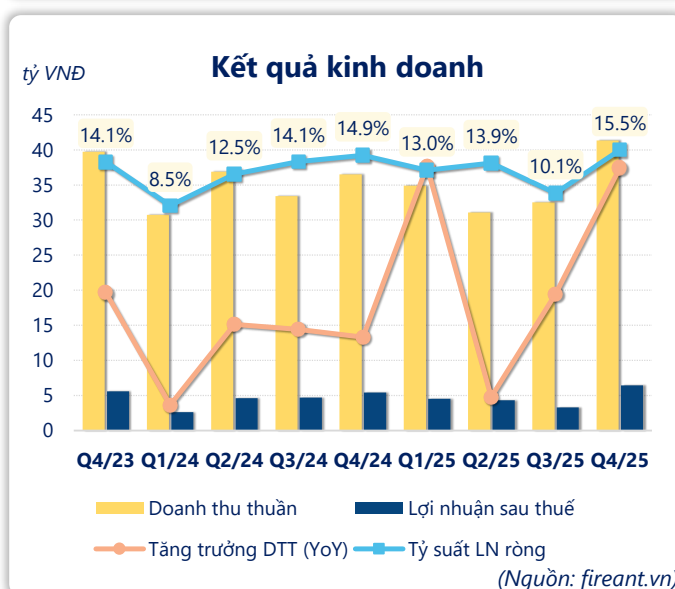
2025	
LN gộp	49.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.90 ▲ 6.3%

Q4/25	
LN thuần	7.76
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.68 ▲ 90.1%
	YoY ▲ 0.98 ▲ 14.4%

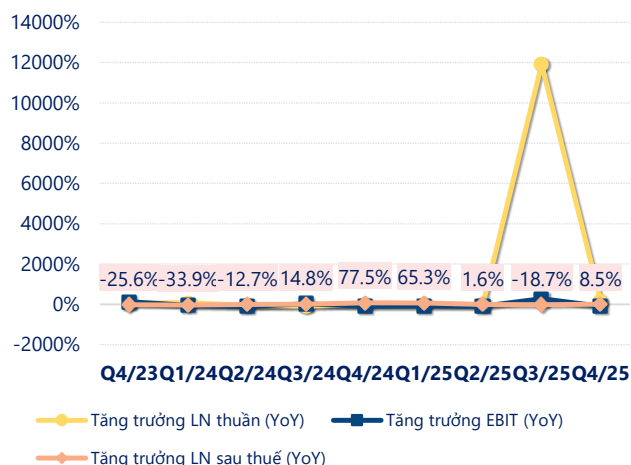
2025	
LN thuần	22.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1.20 ▲ 5.5%

Q4/25	
LN sau thuế	6.43
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.15 ▲ 96.0%
	YoY ▲ 1.00 ▲ 18.4%

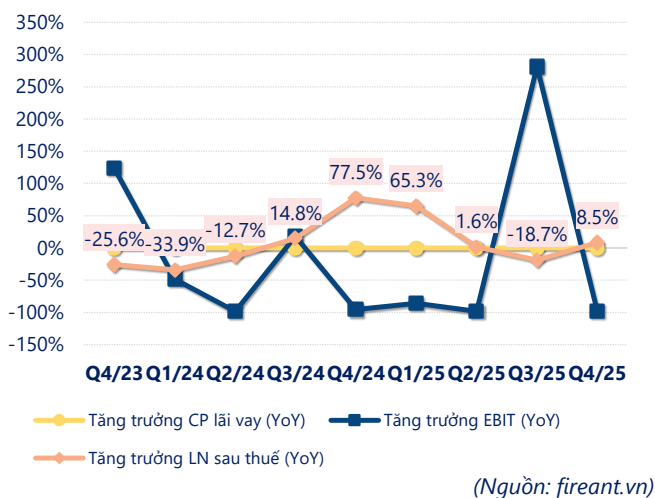
2025	
LN sau thuế	18.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1.20 ▲ 6.9%



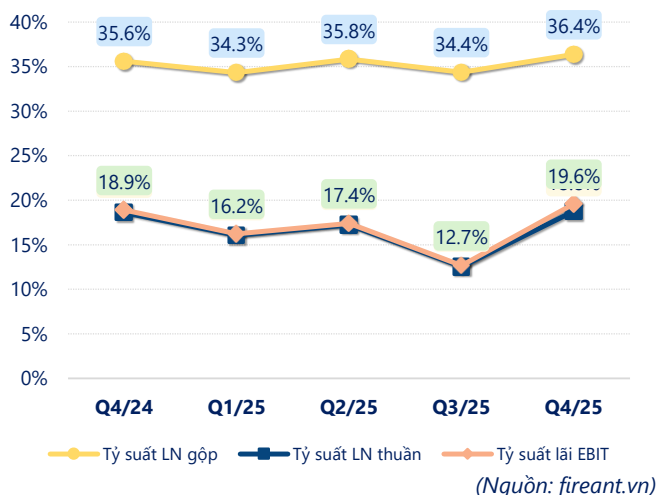
Tăng trưởng lợi nhuận



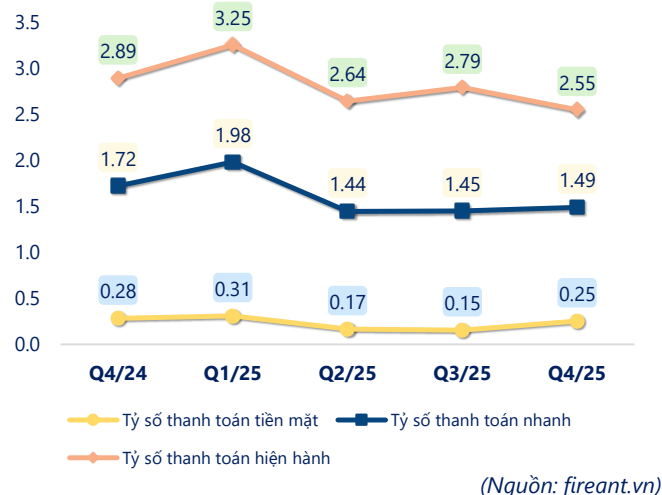
Tăng trưởng chi phí



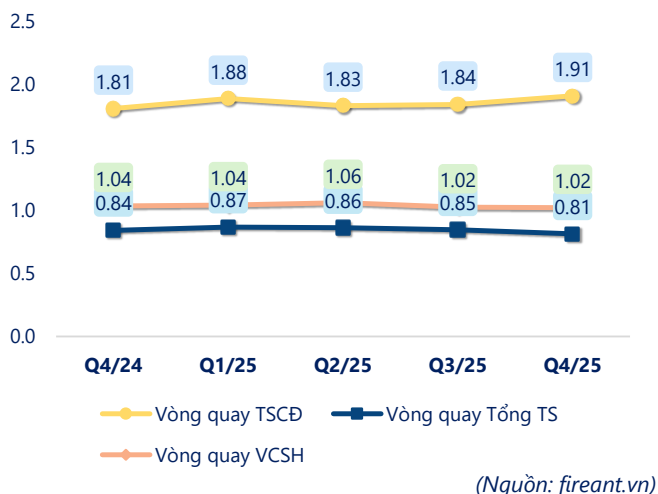
Tỷ suất lợi nhuận



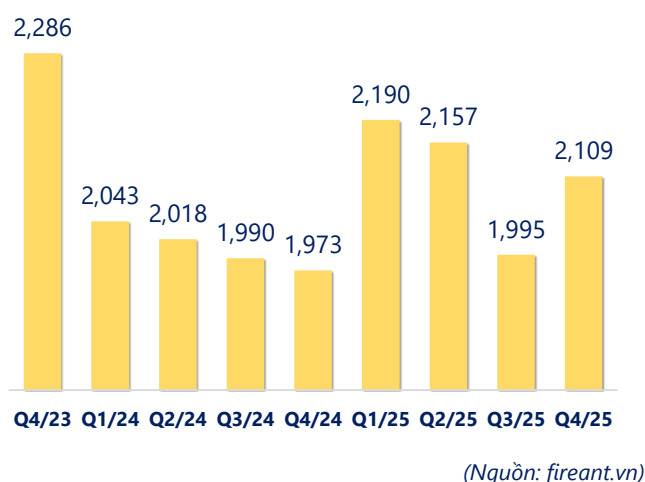
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	41.3	36.5	13.3%	140	138	1.7%
Giá vốn hàng bán	26.3	23.5	12.0%	90.5	91.1	-0.7%
Lợi nhuận gộp	15.0	13.0	15.7%	49.3	46.4	6.3%
Doanh thu HĐTC	0.85	0.63	35.1%	1.72	1.39	23.6%
Chi phí TC	0.04	0.01	348%	0.13	0.03	273%
Chi phí lãi vay	0.04	0.00		0.09	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.98	3.66	8.7%	14.4	13.4	7.7%
Chi phí QLDN	4.11	3.18	29.2%	13.7	12.8	7.4%
LN thuần từ HĐKD	7.76	6.78	14.4%	22.8	21.6	5.5%
Lợi nhuận khác	0.30	0.11	171%	0.40	0.20	104%
LN trước thuế	8.06	6.89	16.9%	23.2	21.8	6.4%
Lợi nhuận sau thuế	6.43	5.43	18.4%	18.6	17.4	6.9%
LNST của CĐ cty mẹ	6.43	5.43	18.4%	18.6	17.4	6.9%

(Nguồn: fireant.vn)

